

I. SẢN XUẤT LÚA VỤ HÈ THU

1. Thời vụ và cơ cấu giống

Bố trí **lúa trổ từ ngày 25/7/2023 đến 10/8/2023, trổ tập trung từ ngày 30/7 đến ngày 05/8/2023**, thu hoạch xong trước ngày **05/9/2023**, chậm nhất là **10/9/2023**. Tùy theo thời gian sinh trưởng (TGST) của từng giống lúa, bố trí lịch gieo sạ cụ thể như sau:

- **Nhóm giống chủ lực:** Cơ cấu 60% diện tích.

+ Những giống có TGST dưới 95 ngày, gồm các giống: Hương thơm số 1 (HT1), PC 6, HN6; gieo sạ từ **25/5 - 05/6/2023**.

+ Những giống có TGST từ 95 - 105 ngày, gồm các giống: BC15, TBR 225, ĐT 100, Bắc Thịnh, Hà Phát 3; gieo sạ từ **20/5 - 25/5/2023**.

- **Nhóm giống bổ sung:** Cơ cấu 30% diện tích.

+ Những giống có TGST dưới 95 ngày, gồm các giống: Hương Châu 6, VNR 10, DCG66, ML232; gieo sạ từ **25/5 - 05/6/2023**.

+ Những giống có TGST từ 95 - 105 ngày, gồm các giống: Thiên ưu 8, VNR 20, TBR 97; gieo sạ từ **20/5 - 25/5/2023**.

- **Nhóm giống triển vọng:** Cơ cấu 10% diện tích.

Là những giống đã được công nhận lưu hành, cần tiếp tục theo dõi để đánh giá thêm trước khi cơ cấu ra diện rộng, gồm các giống: Khang dân 28, Sơn Lâm 1, BG 6, BDR 57 (TGST 90 - 95 ngày).

* Tỉnh chủ trương không sử dụng giống dài ngày (TGST trên 105 ngày). Người sản xuất ở các huyện miền núi cao và một số địa

phương vẫn còn tập quán sử dụng giống dài ngày, lúa lai, nếp..., căn cứ vào thời gian sinh trưởng của từng giống, bố trí gieo sạ trước hoặc bắc mạ để cấy, cho lúa trổ theo lịch nói trên.

2. Một số giải pháp kỹ thuật

a. Áp dụng gói kỹ thuật “1 phải 5 giảm” để tăng hiệu quả sản xuất lúa, hạn chế ô nhiễm môi trường, trong đó chú ý:

- Sử dụng giống cấp xác nhận hoặc nguyên chủng, lượng giống sạ (cho 01 sào/500 m²): Sạ hàng: 1,0 - 1,2 kg (lúa lai); 2,0 - 2,5 kg (lúa thuần). Sạ vãi: 2,0 - 2,5 kg (lúa lai); 3,0 - 3,5 kg (lúa thuần).

- Giảm lượng phân hóa học hợp lý: Tăng lượng phân chuồng, phân hữu cơ, giảm phân đạm. Lượng bón 8 - 10 kg urê/sào đối với giống ngắn ngày, 10 - 12 kg urê/sào đối với giống dài ngày và lúa lai (đã tính quy đổi lượng đạm của các loại phân khác thay urê); tập trung bón ở lần thúc 1 và 2, bón đồng không vượt quá 2 kg urê/sào.

- Giảm sử dụng thuốc bảo vệ thực vật (BVTV): Thường xuyên thăm đồng để kịp thời phát hiện các đối tượng sâu bệnh hại và có biện pháp xử lý thích hợp. Chỉ sử dụng thuốc BVTV khi có nguy cơ bị sâu bệnh hại nặng.

- Tưới nước tiết kiệm: Thực hiện tưới “ướt - khô xen kẽ” giúp đất thông thoáng, rễ lúa ăn sâu, huy động tốt dưỡng chất, chống đổ ngã và tiết kiệm nước.

Cách tưới “ướt - khô xen kẽ” như sau: Giữ đủ nước (2 - 3 cm) từ mọc mầm đến bón thúc lần 1, sau đó để ruộng tự khô và tưới lại trước khi bón thúc lần 2, sau đó tiếp tục để ruộng tự khô đến khi thấy nứt nhẹ (nứt chân chim) thì

cho nước vào ruộng từ 3 - 5 cm, tiếp tục làm như vậy cho đến khi lúa bắt đầu làm đồng. Từ lúc làm đồng, giữ nước thường xuyên trong ruộng đến lúc vào chắc. Rút nước để khô ruộng trước khi gặt 10 ngày, vừa hạn chế đổ ngã, lại dễ thu hoạch.

- Giảm thất thoát sau thu hoạch: Để đảm bảo chất lượng lúa, phẩm cấp gạo và tránh thất thoát do ảnh hưởng của mưa lụt cuối vụ, khi bông lúa chín khoảng 85-90% cần tranh thủ thu hoạch nhanh, gặt trong những ngày khô ráo.

b. Một số lưu ý

- Quản lý tốt cỏ dại trên ruộng lúa: Khi phun thuốc trừ cỏ cho lúa phải đúng kỹ thuật sử dụng cho từng loại thuốc, nhất là phải đảm bảo phun đủ lượng nước thuốc trên đơn vị diện tích, không hỗn hợp thuốc trừ cỏ tiền nảy mầm và hậu nảy mầm để phun.

- Lưu ý chăm sóc và phòng trừ một số đối tượng sâu, bệnh trên các giống sau:

+ Các giống BC15, Thiên ưu 8, VNR20, HN6, TBR 225, Sơn Lâm 1: Mẫn cảm với thời tiết, trổ gặp mưa. Cần bón phân cân đối, tăng cường bón phân chuồng, kali để giúp cây lúa tăng khả năng chống chịu.

+ Các giống Hương thơm số 1 (HT1), Bắc Thịnh: Dễ bị nhiễm rầy, cần thường xuyên theo dõi để có biện pháp quản lý hợp lý.

- Giảm chi phí sản xuất: Phân hóa học, thuốc hóa học trừ sâu, bệnh

Cần tăng cường bón phân hữu cơ đã ủ hoai mục. Tiến hành thu gom rơm, rạ, thân lá cây rau, màu sau thu hoạch để ủ với chế phẩm sinh học (phân giải chất hữu cơ) thành phân hữu cơ bón lại cho cây. Ưu tiên sử dụng thuốc BVTV sinh học, thảo mộc.

II. CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU CÂY TRỒNG TRÊN ĐẤT LÚA

1. Đối với những vùng bắp bênh có nguy cơ thiếu nước tưới

Cần thực hiện triệt để việc chuyển đổi sang một số cây trồng cạn như: ngô non, cỏ (làm thức ăn gia súc); mè, lạc, các loại đậu đỗ (đậu xanh, đậu đen,...), sắn... để tăng hiệu quả sản xuất và giảm lượng nước tưới.

2. Đối với các vùng khác

Đẩy mạnh việc chuyển đổi cơ cấu sang cây trồng cạn để có hiệu quả cao hơn. Để chuyển đổi, cần tổ chức họp bàn với nông dân thống nhất đăng ký kế hoạch thực hiện:

- Liên kết để tạo thành cánh đồng lớn với diện tích sản xuất liền vùng, có điều kiện tương tự để chuyển đổi sản xuất cùng một loại cây trồng. Lưu ý, cần có hệ thống tiêu nước phòng khi gặp mưa lớn.

- Khuyến khích tổ chức, cá nhân liên kết sản xuất trên đất chuyển đổi ổn định, lâu dài gắn với cấp mã số vùng trồng để thuận lợi trong việc tiêu thụ, nâng cao giá trị sản phẩm.

- Khuyến khích chuyển đổi sang mè, lạc, ngô, đậu đỗ, cây rau, quả thực phẩm, cây dược liệu theo hợp đồng liên kết sản xuất.

III. SẢN XUẤT THEO HƯỚNG AN TOÀN

Để sản xuất tạo ra sản phẩm trồng trọt an toàn, cần tuân thủ một số giải pháp kỹ thuật sau:

- Vệ sinh đồng ruộng, làm đất đúng kỹ thuật, không được dùng thuốc trừ cỏ nhóm không chọn lọc (thuốc khai hoang) để trừ cỏ

trên ruộng lúa, màu, bờ ruộng, mương.

- Phân bón, nước tưới: Tăng cường bón phân hữu cơ đã ủ hoai mục; chỉ sử dụng các loại phân vô cơ, phân vi sinh trong danh mục phân bón của Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành, sử dụng đúng theo qui trình kỹ thuật. Hạn chế tối đa việc sử dụng chất kích thích sinh trưởng, điều hòa sinh trưởng. Không sử dụng phân tươi, nước ô nhiễm để tưới cho cây rau.

- Về quản lý sâu bệnh hại: Áp dụng chương trình quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), quản lý cây trồng tổng hợp (ICM),... Chỉ sử dụng thuốc BVTV khi thật cần thiết theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn, khi sử dụng thuốc cần tuân thủ nghiêm ngặt nguyên tắc “4 đúng”. Riêng đối với cây rau, chỉ sử dụng các loại thuốc BVTV trong Danh mục sử dụng cho cây rau khi thật cần thiết; ưu tiên sử dụng các loại thuốc sinh học, thảo mộc. Khi thu hoạch rau phải đảm bảo đủ thời gian cách ly của các loại phân bón và thuốc BVTV đã sử dụng.

- Việc thu hoạch, sơ chế, vận chuyển, bảo quản nông sản phải đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, tránh bị hư hỏng, dập nát, nhiễm bẩn.

Bao bì chai lọ đựng thuốc BVTV phải bỏ vào nơi quy định để tiêu hủy, tạo môi trường sạch cho chính mỗi người

Chịu trách nhiệm xuất bản: Ông Phạm Đình Thành - Trưởng phòng NVTH Sở NN & PTNT. In 150.000 tờ, khổ 21x30cm. Tại Công ty TNHH MTV TM&DV in Minh Tuấn, Giấy phép xuất bản số: 16/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông Quảng Nam cấp ngày 26/4/2023. In xong và nộp lưu chiểu tháng 5/2023

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
TỈNH QUẢNG NAM

HƯỚNG DẪN

SẢN XUẤT LÚA VỤ HÈ THU 2023



Tài liệu kỹ thuật phổ biến cho nông dân

Tháng 4 năm 2023